



GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHỐI HỢP GIỮA NHÀ TRƯỜNG VÀ GIA ĐÌNH TRONG VIỆC CHĂM SÓC - GIÁO DỤC TRẺ EM Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON TƯ THỰC

LÊ THỊ THU BA

Hệ thống Đào tạo Quốc tế Việt Mỹ Úc

Tóm tắt: Với khối trường mầm non tư thực (MNTT), công tác xã hội hoá giáo dục, trong đó có sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình đóng vai trò quyết định đến sự tồn tại và phát triển của các trường này. Do vậy, cần phải xây dựng được mối quan hệ tốt giữa nhà trường với gia đình nhằm huy động tối đa các nguồn lực cần thiết để nâng cao chất lượng chăm sóc - giáo dục (CS - GD) trẻ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội. Bài viết trình bày một số giải pháp nâng cao hiệu quả sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc CS - GD trẻ ở các trường mầm non tư thực, đồng thời công bố kết quả thử nghiệm bước đầu về tính cần thiết và khả thi của các giải pháp này ở một số trường MNTT.

Từ khóa: Nhà trường; gia đình; chăm sóc - giáo dục trẻ; trường mầm non tư thực.

(Nhận bài ngày 26/4/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 08/6/2016; Duyệt đăng ngày 24/6/2016)

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, xã hội hoá giáo dục mầm non là một trong những yếu tố quan trọng trong việc góp phần nâng cao chất lượng CS - GD trẻ. Đối với khối trường MNTT, công tác xã hội hoá giáo dục trong đó có sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình đóng vai trò quyết định đến sự tồn tại và phát triển của các trường này. Do vậy, mối quan tâm hàng đầu của hiệu trưởng các trường MNTT là cần xây dựng được mối quan hệ tốt giữa nhà trường với gia đình nhằm huy động tối đa các nguồn lực cần thiết để nâng cao chất lượng CS - GD trẻ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội, góp phần thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới giáo dục. Tuy nhiên, trong thời gian qua, công tác này ở nhiều trường MNTT chưa thực sự tốt, do vậy chưa đáp ứng được sự kì vọng của nhà trường và phụ huynh, làm ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng CS - GD trẻ của các trường. Vì vậy, việc nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc CS - GD trẻ ở các trường MNTT là yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ đề cập đến vấn đề trên.

2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ ở các trường mầm non tư thực

2.1. Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh về vấn đề phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ

2.1.1. Đối với các nhà trường

- **Tổ chức các đợt tập huấn, nói chuyện chuyên đề:** Giúp cán bộ quản lí, giáo viên (GV) và nhân viên của nhà trường quán triệt sâu sắc về vai trò, ý nghĩa, mục tiêu, nội dung và phương pháp phối hợp hiệu quả trong quá trình CS - GD trẻ.

- **Tổ chức các buổi họp phụ huynh:** Hiệu trưởng nhà trường, GV chủ nhiệm lớp cần thông tin đầy đủ, kịp thời những thuận lợi, khó khăn cũng như kết quả cụ thể CS - GD trẻ tại trường, làm cơ sở cải tiến nội dung, phương pháp phối hợp hiệu quả hơn.

- **Tổ chức các diễn đàn trao đổi trực tiếp hoặc trực tuyến:** Giúp phụ huynh hiểu, tin tưởng và tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường nghiên cứu, ứng dụng các chương trình CS - GD trẻ. Những thông tin bổ ích về các hoạt động CS - GD trẻ của gia đình cũng sẽ giúp nhà trường kịp thời nắm bắt, nghiên cứu, điều chỉnh, cập nhật, bổ sung các nội dung, chương trình và phương pháp CS - GD trẻ sát hợp với đặc điểm tâm sinh lí của từng trẻ, qua đó giúp trẻ phát triển tốt nhất, toàn diện nhất.

- **Tổ chức sinh hoạt chuyên đề:** Mời các chuyên gia giáo dục mầm non, các nhà quản lí đầu ngành đến nói chuyện chuyên đề với tập thể nhà trường và phụ huynh HS về thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng công tác phối hợp CS - GD trẻ.

- **Tổ chức các lớp học và các hoạt động giáo dục đặc biệt:** Tạo điều kiện để phụ huynh tham gia vào các giờ học cụ thể của trẻ, nhất là trong giai đoạn đầu trẻ mới đến trường, làm quen với cô và bạn mới, các em còn nhút nhát. Phụ huynh trực tiếp làm tình nguyện viên, phối hợp cùng với GV tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tổ chức bữa ăn vui vẻ và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường.

2.1.2. Đối với gia đình

Gia đình trẻ cần nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác phối hợp với nhà trường, hiểu rõ trách nhiệm của gia đình trong việc CS - GD trẻ. Gia đình cùng với nhà trường thống nhất các mục tiêu, nội dung và phương pháp CS - GD trẻ, đồng thời tham gia tích cực vào các hoạt động CS - GD trẻ của nhà trường.

2.2. Xây dựng kế hoạch phối hợp cụ thể giữa nhà trường và gia đình trong hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ

- Kế hoạch phối hợp phải đảm bảo tính sát hợp với nguồn lực hiện có của nhà trường. Mục tiêu của kế hoạch phải được xác định rõ ràng, cụ thể và đảm bảo tính khả thi.

- Hiệu trưởng nhà trường giữ vai trò chủ đạo trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra đánh giá sự phối hợp. GV và phụ huynh là người chịu trách nhiệm chủ yếu về việc tổ chức. Trong đó, GV là người trực tiếp tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm CS-GD trẻ đến các bậc phụ huynh. Phụ huynh có trách nhiệm phối hợp với nhà trường, thống nhất chung về quan điểm, nội dung và phương pháp CS-GD trẻ tại nhà.

- Kế hoạch phối hợp phải được xây dựng từ cuối năm học trước, được sự đóng góp ý kiến của các tổ chuyên môn, GV, nhân viên của trường và đại diện hội cha mẹ học sinh (HS). Căn cứ trên kế hoạch chung này, các khối, lớp xây dựng kế hoạch cụ thể của khối, lớp và cũng phải có sự góp ý của phụ huynh của lớp.

2.3. Tăng cường các điều kiện hỗ trợ sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình

- Về phía các nhà trường: Hiệu trưởng và GV chủ nhiệm đóng vai trò chủ đạo trong việc triển khai nội dung kế hoạch phối hợp đến từng phụ huynh; tạo ra sự thống nhất giữa gia đình và nhà trường trong việc duy động các nguồn lực khác ngoài mối quan hệ của gia đình và nhà trường để hỗ trợ tích cực cho công tác CS - GD trẻ.

- Về phía gia đình: Quan tâm đúng mức đến việc CS - GD trẻ, thường xuyên nâng cao nhận thức và kĩ năng CS - GD trẻ, tin tưởng và phối hợp tích cực với nhà trường trong việc CS - GD con cái; tham gia đóng góp về vật chất và tinh thần để không ngừng nâng cao chất lượng CS - GD trẻ.

- Về các nguồn lực khác: Nâng cao nhận thức của cộng đồng về giáo dục mầm non và vấn đề xây dựng quan hệ nhà trường, gia đình và xã hội trong việc CS-GD trẻ. Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo chính quyền và phối hợp với các đoàn thể ở cơ sở để thực hiện hiệu quả các kế hoạch trong việc CS - GD trẻ đã đề ra.

2.4. Tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình

- Thường xuyên giám sát và kiểm tra công tác phối hợp giữa nhà trường, GV chủ nhiệm với cha mẹ trẻ. Trong đó, chú trọng kiểm tra, giám sát chế độ thông

tin hai chiều giữa nhà trường và gia đình, bao gồm các thông báo định kì và đột xuất về các hoạt động giao dục của nhà trường (thực đơn của trẻ, chương trình học, học phí), các chương trình chăm sóc sức khỏe đặc biệt cho trẻ khi có dịch, bệnh xảy ra.

- Đa dạng hóa các hình thức trao đổi thông tin, tạo điều kiện tốt nhất để phụ huynh tiếp nhận và phản hồi thông tin nhanh chóng, chính xác và kịp thời: qua hội họp, trực tiếp lúc nhận và trả trẻ, hộp thư góp ý, thư điện tử, chat online, điện thoại (đường dây nóng). Nhà trường có lịch phân công ban giám hiệu trực và giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh đến sự an toàn của trẻ, quá trình chăm sóc trẻ.

- Nhà trường phải có kế hoạch giám sát, kiểm tra đánh giá thường xuyên, định kì và đột xuất, bằng nhiều hình thức và mức độ khác nhau (đến tổ chuyên môn, hội phụ huynh HS hoặc mỗi GV, phụ huynh) để có cơ sở đánh giá chính xác, khách quan hiệu quả phối hợp. Kết quả đánh giá cần được công khai cho GV và phụ huynh HS biết để làm cơ sở điều chỉnh nội dung, phương pháp phối hợp tốt hơn trong thời gian tiếp sau.

3. Kết quả thử nghiệm bước đầu về tính cần thiết và khả thi của các giải pháp đề xuất

Các giải pháp đề xuất đã được thử nghiệm tại 03 trường MNTT trong Hệ thống Đào tạo Quốc tế Việt Mỹ Úc với số lượng cán bộ quản lí, GV, bảo mẫu và trẻ em tham gia thử nghiệm như sau (Bảng 1).

Kết quả thử nghiệm việc đánh giá chất lượng CS - GD trẻ năm học 2013-2014 được đối chứng với kết quả đánh giá chất lượng CS - GD trẻ năm học 2012-2013 khi chưa được áp dụng các giải pháp quản lí đề xuất. Kết quả được miêu tả ở bảng 2.

Thang đo xếp loại: Từ 65 đến 75 điểm: Trung bình khá; Từ 75 đến 85 điểm: Khá; Từ 85 đến 100 điểm: Tốt

Bảng 2 cho thấy các giải pháp nâng cao hiệu quả phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong công tác CS - GD trẻ được đề xuất và đưa vào thử nghiệm ở trường MNTT đã mang lại kết quả khả quan. Kết quả đánh giá công tác này trong năm học 2013-2014 cao hơn hẳn so với kết quả đánh giá năm học 2012-2013. Trong đó, đáng chú ý là số trẻ suy dinh dưỡng đã giảm đáng kể. Một số nội dung về CS-GD trẻ được các nhà trường thực hiện với số điểm tuyệt đối như: Kiểm tra sức khỏe định kì cho trẻ; thực hiện các nội dung chương trình theo quy định của Bộ GD&ĐT. Các trường cũng đã thường xuyên quan tâm hơn đến chất lượng bữa ăn của trẻ.

Bảng 1: Số lượng cán bộ quản lí, GV, bảo mẫu và trẻ em của các trường tham gia thử nghiệm

(Đơn vị tính: người)

TT	Trường	Năm học 2012 - 2013 (Đối chứng)			Năm học 2013 - 2014 (Thử nghiệm)		
		Ban giám hiệu	GV, bảo mẫu	Trẻ	Ban giám hiệu	GV, bảo mẫu	Trẻ
1	Trường Mầm non Quốc tế Mỹ Úc (MU) quận 11	3	36	282	3	53	359
2	Trường MNTT Việt Mỹ Úc quận Tân Phú (VMU-TP)	1	15	103	2	21	165
3	Trường MNTT Việt Mỹ Úc quận Bình Thạnh (VMU - BT)	2	18	112	2	26	181



Bảng 2: Kết quả thử nghiệm và đối chứng về đánh giá chất lượng CS- GD trẻ qua các năm học

(Đơn vị tính: điểm)

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Năm học 2012- 2013 (Đối chứng)			Năm học 2013-2014 (Thử nghiệm)		
			MU	VMU-TP	VMU-BT	MU	VMU-TP	VMU-BT
1	Huy động, quản lí việc tiếp nhận trẻ, trẻ đi học chuyên cần.	10.0	6.0	6.5	7.2	8.5	8.5	9.0
2	Thực hiện đầy đủ nội dung và có chất lượng các chương trình do Bộ GD&ĐT quy định.	10.0	8.0	7.0	7.5	10.0	10.0	10.0
3	Nâng cao chất lượng bữa ăn và cách chế biến thức ăn phù hợp với trẻ. Thực hiện công khai tài chính, quản lí chặt chẽ các khoản thu chi liên quan đến ăn uống của trẻ.	10.0	5.5	6.0	7.0	7.5	7.5	8.0
4	Tổ chức cân đo, khám sức khoẻ định kì, theo dõi sự phát triển thể lực của trẻ bằng biểu đồ.	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0
5	Nâng cao kiến thức về dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm cho cán bộ, GV, nhân viên. Thường xuyên rút kinh nghiệm cải thiện công tác nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ.	10.0	6.0	6.5	7.0	9.5	9.5	8.0
6	Đảm bảo an toàn cho trẻ ở mọi lúc, mọi nơi. Có các biện pháp phòng bệnh theo mùa.	10.0	6.5	7.0	7.0	8.0	9.5	8.5
7	Thực hiện chế độ kiểm tra định kì ở tất cả các mặt: vệ sinh dinh dưỡng, vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân	10.0	6.5	6.0	6.5	9.0	8.5	9.5
8	Đảm bảo toàn trường luôn sạch sẽ, giáo dục trẻ ý thức giữ gìn vệ sinh, có nề nếp vệ sinh văn minh.	10.0	7.5	7.0	7.0	9.5	9.0	9.0
9	100% số trẻ được ăn tại trường, thức ăn đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng	10	8.5	7.0	8.0	9.0	9.5	9.0
10	Sức khỏe trẻ đảm bảo 85% trở lên đạt kênh A, không có trẻ đạt kênh C, D	10	7.5	8.0	7.0	10.0	10.0	9.5
Tổng điểm		100	72.5	71.0	74.2	91.0	92.0	90.5
Xếp loại			TB khá	TB khá	TB Khá	Tốt	Tốt	Tốt

4. Kết luận

Việc phối hợp giữa nhà trường và gia đình là điều kiện quan trọng để nâng cao chất lượng CS-GD trẻ ở các trường MN TT. Để làm tốt công tác này, Hiệu trưởng các trường MN TT cần có những giải pháp quản lí phù hợp với các nguồn lực hiện có của nhà trường, trong đó cần chú trọng việc xây dựng kế hoạch phối hợp giữa nhà trường và gia đình, xây dựng chế độ thông tin hai chiều, tổ chức kiểm tra đánh giá phù hợp nhằm đạt hiệu quả giáo dục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Đảng Cộng sản Việt Nam, (1997), *Văn kiện Hội nghị lần thứ III Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
 [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Quy chế trường, lớp mầm non tư thục*, Ban hành kèm theo Quyết định Số

1447/GD-ĐT, ngày 02 tháng 6 năm 1994 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

[3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2014), *Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục*, Ban hành kèm theo Quyết định Số: 04/VBHN-BGDĐT, ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

[4]. Chính phủ, (2011), *Chiến lược Phát triển Giáo dục 2011-2020*.

[5]. Bùi Minh Hiền, (2006), *Quản lí giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[6]. John C. Maxwell (Đình Việt Hoà, Nguyễn Thị Kim Oanh dịch, (2010), *Phát triển kĩ năng lãnh đạo*, NXB Lao động Xã hội, Hà Nội.

[7]. Thái Văn Thành, (2007), *Quản lí giáo dục và quản lí nhà trường*, NXB Đại học Huế.

SOLUTIONS TO IMPROVE THE EFFICIENT COLLABORATION BETWEEN SCHOOLS AND FAMILIES IN CHILD CARE-EDUCATION AT PRIVATE PRESCHOOLS

**Le Thi Thu Ba
AVS International school**

Abstract: *The socialization of education, including coordination between schools and families played a decisive role in the existence and development of private preschools. Therefore, it is necessary to develop good relationships between schools and families in order to mobilize full resources to improve the quality of child care-education, satisfy higher requirements of the society. This article presents some solutions to improve the efficient collaboration between schools and families in child care-education in private preschools, and shows initial test results on the necessity and feasibility of these solutions in several private preschools.*

Keywords: *Schools; family; child care-education; private preschools.*